TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 373/2026/DS-PT
Ngày 26/3/2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Ông Nguyễn Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2026/TLPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2026, về tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 458/2025/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2025, của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 167/2026/QĐPT-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Nguyễn Trúc N, sinh năm: 1993; Địa chỉ cư trú: ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh; theo Giấy ủy quyền ngày 24/9/2025; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm: 1995;
Ông Mai Hoa Anh H, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ cư trú: 101/1/11A Ô, Khu A, xã H, tỉnh Tây Ninh (nay là: 101/1/11A Ô 3, ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh); có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liện quan:

4. Người kháng cáo: bị đơn bà Lê Thị Cẩm T, ông Mai Hoa Anh H.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn và người đại diện trình bày:

Bà Huỳnh Nguyễn Trúc N có tham gia hợp đồng góp hụi do vợ chồng bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H tổ chức thông qua nhóm zalo như sau: - Ngày 02/9/2025 hụi 100.000đ/1 ngày, bà N tham gia 10 phần; bà đã đóng hụi cho đến 17/09/2025 là 17 lần; nên yêu cầu vợ chồng bà T phải trả số tiền là 17.000.000 đồng. - Ngày 15/02/2025 hụi 100.000đ/1 ngày, bà N tham gia 10 phần; bà đã đóng hụi cho đến 17/09/2025 là 48 lần; nên yêu cầu vợ chồng bà T phải trả số tiền là 48.000.000 đồng. - Ngày 25/07/2025 hụi 100.000đ/1 ngày, bà N tham gia 10 phần; bà đã đóng hụi cho đến 17/09/2025 là 51 lần; nên yêu cầu vợ chồng bà T phải trả số tiền là 51.000.000 đồng. Ngoài ra bà N còn tham gia chơi hụi đúp do vợ chồng bà T tổ chức:- Ngày 01/09/2025 hụi 300.000đ/1 ngày, bà N tham gia 3 phần. Vợ chồng bà T kêu bà đóng 1 lần với số tiền là 23.490.000 đồng đến 01/10/2025 vợ chồng bà T sẽ trả cho bà số tiền 25.650.000 đồng. - Ngày 13/08/2025 hụi 300.000đ/1 ngày, bà N tham gia 3 phần. Vợ chồng bà T kêu bà đóng 1 lần với số tiền là 23.490.000 đồng đến 13/09/2025 vợ chồng bà T sẽ trả cho bà số tiền 25.650.000 đồng. - Ngày 22/08/2025 hụi 300.000đ/1 ngày, bà N tham gia 15 phần. Vợ chồng bà T kêu bà đóng 1 lần với số tiền là 117.450.000 đồng đến 22/09/2025 vợ chồng bà T sẽ trả cho bà số tiền 128.250.000 đồng. - Ngày 20/10/2024 hụi 2.000.000đ/30 ngày, bà N tham gia 1 phần; bà đã đóng hụi cho đến 17/09/2025 là 11 lần; nên yêu cầu vợ chồng bà T phải trả cho bà số tiền là 21.000.000 đồng. - Ngày 01/04/2025 hụi 3.000.000đ/30 ngày, bà N tham gia 1 phần; bà đã đóng hụi cho đến 17/09/2025 là 6 lần; nên yêu cầu vợ chồng bà T phải trả cho bà số tiền là 16.500.000 đồng. - Ngày 25/07/2025 hụi 500.000đ/5 ngày, bà N tham gia 2 phần; bà đã đóng hụi cho đến 17/09/2025 là 8 lần; nên yêu cầu vợ chồng bà T phải trả cho bà số tiền là 7.052.000 đồng. - Ngày 08/08/2025 hụi 1.000.000đ/10 ngày, bà N tham gia 1 phần; bà đã đóng hụi cho đến 17/09/2025 là 4 lần; nên yêu cầu vợ chồng bà T phải trả cho bà số tiền là 4.000.000 đồng. - Ngày 25/02/2025 hụi 5.000.000đ/30 ngày, bà N tham gia 1 phần; bà đã đóng hụi cho đến 17/09/2025 là 3 lần; nên yêu cầu vợ chồng bà T phải trả cho bà số tiền là 15.000.000 đồng. - Ngày 20/05/2025 hụi 3.000.000đ/10 ngày, bà N tham gia 1 phần; bà đã đóng hụi cho đến 17/09/2025 là 11 lần; nên yêu cầu vợ chồng bà T phải trả cho bà số tiền là 31.500.000 đồng. - Ngày 20/07/2025 hụi 500.000đ/7 ngày, bà N tham gia 1 phần; bà đã đóng hụi cho đến 17/09/2025 là 7 lần; nên yêu cầu vợ chồng bà T phải trả cho bà số tiền là 3.360.000 đồng.

Vậy tổng số hụi mà vợ chồng bà T phải trả cho bà N là 393.962.000 đồng. Ngày 17/09/2025 vợ chồng bà T tuyên bố vỡ hụi với bà cũng như không chịu thanh toán tiền hụi cho bà N mà còn tiếp tục tổ chức cho nhiều người tham gia chơi hụi. Nay bà Huỳnh Nguyễn Trúc N yêu cầu bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà số tiền nợ hụi tổng cộng là 393.962.000 đồng. Trả một lần bằng tiền mặt ngay khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị Cẩm T trình bày: thừa nhận có nợ tiền hụi của bà N như bà N trình bày là 393.962.000 đồng; nhưng do khó khăn nên bà xin trả tiền hụi gốc là

295.000.000đồng; bà xin trả hàng tháng từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng cho đến khi hết số nợ. Hiện nay các dây hụi đã mãn và còn một số dây hụi đã bể hụi vì các hụi viên không đóng tiền cho bà.Việc bà tổ chức tham gia góp hụi từ 2022 đến nay, ông Mai Hoàng Anh H1 không biết. Vì vậy, yêu cầu ông H1 liên đới trả nợ thì bà không biết.

Bị đơn ông Mai Hoa Anh H trình bày trong bản tự khai ngày 15/10/2025 như sau: Ông và bà Lê Thị Cẩm T chung sống và đăng ký kết hôn từ năm 2019. Trong thời gian chung sống, ông biết bà T làm chủ hụi trên mạng; ông không đồng ý và đã khuyên ngăn nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Toàn bộ thời gian vợ ông làm hụi trên mạng, ông và vợ ông ít trao đổi về vấn đề hụi. Trong quá trình bà T làm hụi, nhiều lần hụi viên không đóng và bà T đã lấy tiền nhà, dùng tài sản riêng của ông bán để cấn trừ tiền hụi. Đến đầu năm 2025 thì gia đình xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên vào tháng 08 năm 2025 vợ chồng đã ly hôn. Ông không đồng ý liên đới bà T trả số tiền nợ hụi vì không có khả năng trả. Bà N và bà T chơi hụi không liên quan gì đến ông và ông cũng không biết bà N là ai. Toàn bộ số tiền hụi trong thời gian này ông không biết, ông không nhận tiền của bà N và cũng không kêu gọi bà chơi hụi. Vì bận công việc nên ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 458/2025/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh đã quyết định.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Nguyễn Trúc N về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" đối với bị đơn bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H.

2. Buộc bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Nguyễn Trúc N số tiền nợ hụi tổng cộng là 393.962.000 (*Ba trăm chín mươi ba triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn*) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyết về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, bị đơn ông Mai Hoa Anh H có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc ông phải liên đới cùng bà T1 trả nợ cho bà N.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, bị đơn bà Lê Thị Cẩm T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà T phải trả cho bà N số tiền 295.260.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà T, ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả hỏi tại phiên tòa. Xét thấy, bị đơn bà T, ông H kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị giữ nguyên bản án số: 458/2025/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Cẩm T, ông Mai Hoa Anh H nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo.

[2.1] Căn cứ lời trình bày của phía nguyên đơn bà Huỳnh Nguyễn Trúc N và bị đơn bà Lê Thị Cẩm T đều thống nhất xác định. Bà Lê Thị Cẩm T là chủ thảo hụi (hụi có lãi) và bà Huỳnh Nguyễn Trúc N là hụi viên. Bà N tham gia chơi nhiều dây hụi do bà T làm chủ. Các dây hụi nêu trên hai bên đương sự đều thống nhất đã ngưng hụi do bị bể hụi. Bà T thừa nhận còn thiếu nợ tiền hụi bà N với tổng số tiền là 393.962.000 đồng. Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ở cấp sơ thẩm bà T cũng thừa nhận còn nợ bà N số tiền là 393.962.000đồng và đồng ý trả số tiền. Đây là các tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92, 93 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N; xử buộc bà T phải trả cho bà N số tiền nơ hụi là 393.962.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 15, Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường. Bị đơn bà Lê Thị Cẩm T kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà T phải trả cho bà N số tiền 295.260.000 đồng là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

[2.2] Bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa A H đều cho rằng nợ tiền hụi bà N là nợ riêng của bà T, không liên quan đến ông H; bà T và ông H đã ly hôn.

Xét thấy, ông H và bà T đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2019 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 98/2019 do Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Tây Ninh), đây là hôn nhân hợp pháp. Đến ngày 26/9/2025 giữa ông H và bà T thuận tình ly hôn theo Quyết định số 260/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Tây Ninh.

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà T làm chủ hụi từ tháng 10 năm 2024 đến ngày 17 tháng 9 năm 2025 tuyên bố bể hụi; bà T nợ tiền hụi bà N trong thời gian hôn nhân còn tồn tại. Ông H có cũng tham gia trong nhóm Z hụi do bà T làm chủ. Bà T làm chủ hụi phục vụ cho sinh hoạt chi tiêu của gia đình; không dùng tiền có được từ làm chủ hụi để đánh bạc, trả nợ riêng… ông H biết nhưng không phản đối. Theo tài liệu chứng cứ do Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh cung cấp, bà T là người khởi kiện xin ly hôn với ông H, nguyên nhân ly hôn bà T và ông H thống nhất do bất đồng quan điểm. Không phải do nguyên nhân do bà T làm chủ hụi. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, buộc

bà T và ông H phải liên đới trả cho bà N số tiền nợ hụi tổng cộng là 393.962.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Từ những phân tích nêu trên xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà T, ông H là không có căn cứ nên không chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, ông H; giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bà T, ông H mỗi người phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Những phần của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 288, 471, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Cẩm T, ông Mai Hoa Anh H.

2. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 458/2025/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh.

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bà Huỳnh Nguyễn Trúc N về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" đối với bị đơn: bà Lê Thị Cẩm T, ông Mai Hoa Anh H.

2.2. Buộc bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Nguyễn Trúc N số tiền nợ hụi tổng cộng là 393.962.000 (*Ba trăm chín mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc bà Lê Thị Cẩm T và ông Mai Hoa Anh H liên đới phải chịu 19.698.100 (*Mười chín triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn, một trăm*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Chưa nộp).

3.2. Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh hoàn lại cho bà Huỳnh Nguyễn Trúc N số tiền 9.849.000 (*Chín triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005087 ngày 26/9/2025.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Lê Thị Cẩm T, ông Mai Hoa A H mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012770 ngày 19/11/2025 và biên lai số 0012818 ngày 20/11/2025 (đã nộp xong).

5. Những phần của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 3 - Tây Ninh;
- THADS;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tùng